Ngày soạn: Ngày dạy:

Tiết theo KHDH:

**§13. BỘI CHUNG VÀ BỘI CHUNG NHỎ NHẤT**

**Thời gian thực hiện: 3 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* HS được học các kiến thức về:

- Khái niệm về bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số.

- Tìm được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số bằng cách liệt kê các bội của mỗi số; phân tích các số ra thừa số nguyên tố.

- Tìm được tập hợp các bội chung của hai hay nhiều số thông qua tìm bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số.

- Làm các phép tính cộng, trừ các phân số không cùng mẫu.

- Vận dụng tìm bội chung, bội chung nhỏ nhất trong các bài toán thực tế đơn giản.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được khái niệm khái niệm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số; cách tìm BCNN qua BC hay phân tích các số ra thừa số nguyên tố; cách viết kí hiệu.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa,… để hình thành khái niệm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số; cách tìm BCNN qua BC hay phân tích các số ra thừa số nguyên tố; vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập về bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số; quy đồng mẫu nhiều phân số; giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 3 phút)

Hoạt động trải nghiệm

**a) Mục tiêu :** Đưa học sinh vào vấn đề cần tìm hiểu, giải quyết.

**b) Nội dung:** Khởi động SGK.

**c) Sản phẩm:** Tìm tòi, khám phá nội dung.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** - Đọc phần khỏi động và cho biết: Số bóng bàn và số cốc cần mua như thế nào? Trong siêu thị đóng gói bóng bàn và số cốc như thế nào? **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- Đọc và tìm hiểu yêu cầu.**\* Báo cáo, thảo luận:**- .- Đóng gói: Bóng bàn 6 quả một hộp, cốc 8 chiếc 1 bộ.**\* Kết luận, nhận định:** - Vậy khi mua chúng ta phải mua: Theo hộp bóng bàn, bộ cốc.- Vậy làm thế nào để có ? | **1. Khởi động** |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** (khoảng 40 phút)

**Hoạt động 2.1: Bội chung, bội chung nhỏ nhất** (khoảng 40 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs học được khái niệm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai số; mối liên hệ giữa bội chung và bội chung nhỏ nhất; cách tìm bội chung của nhiều số thông qua bội chung nhỏ nhất của nhiều số.

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu đọc SGK phần hoạt động 1, hoạt động 2; phát biểu được khái niệm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai số, nhiều số. Tìm được quan hệ giữa bội chung và bội chung nhỏ nhất.

- Làm các bài tập: Ví dụ 1, Ví dụ 2, Ví dụ 3, Luyện tập 1, Luyện tập 2, Bài tập 1 (SGK trang 57)

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Hoàn thành các yêu cầu của mục a, b, c của hoạt động 1- Đổi vở, kiểm tra chéo giữa hai thành viên trong cặp**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- Hoàn thành số liệu trong bảng.- Tìm số có trên cả 2 hàng.- Tìm số bé nhất khác 0 ở trên 2 hàng.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- Gọi học sinh ở cặp bất kỳ lên trình bày.- HS cả lớp quan sát, nhận xét, bổ sung, sửa chữa nếu có.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án. - Đưa ra khái niệm bội chung và bội chung nhỏ nhất, cách kí hiệu- Yêu cầu HS đọc, ghi nhớ khái niệm, cách kí hiệu | **1. Bội chung và bội chung nhỏ nhất****a) Khái niện bội chung và bội chung nhỏ nhất****\* Hoạt động 1:** SGK trang 53**\* Khái niệm:** Trọng tâm kiến thức 1 SGK trang 53**\* Kí hiệu**- Tập hợp các bội chung của a và b kí hiệu là .- Bội chung nhỏ nhất của a và b kí hiệu là . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1, Ví dụ 2 SGK trang 54**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- Gọi 2 HS lên bảng giải ví dụ 1, Ví dụ 2.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 2:** **-** Ví dụ 1: Cho ta biết cách kiểm tra một số có là bội chung của 2 hay nhiều số hay không bằng cách xem nó có chia hết cho các số không.- Ví dụ 2: Củng cố lại cách tìm bội chung, BCNN bằng cách liệt kê các số chia hết của 2 số, lựa chọn BC, BCNN. | **\* Áp dụng****Ví dụ 1:** SGK trang 54**Ví dụ 2:** SGK trang 54 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- Hoạt động cá nhân làm luyện tập 1 SGK trang 54**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- Thực hiện tìm 4 bội chung của 5 và 9.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- Gọi học sinh làm nhanh nhất báo cáo kết quả.- Học sinh khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa.**\* Kết luận, nhận định 3:** - Có rất nhiều bội chung của hai số.- Mở rộng bội chung, bội chung của ba số, nhiều số- Cho học sinh đọc phần chú ý: SGK trang 54 | **Luyện tập 1:** SGK trang 54**Giải**Bốn bội chung của 5 và 9 là: **Chú ý:** SGK trang 54 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**- Hoàn thành các yêu cầu của hoạt động 2- Hãy cho biết BC có chia hết cho BCNN không? Rút ra kết luận gì?**\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**- Hoạt động cặp đôi thực hiện nhiệm vụ.- Quan sát, hỗ trợ HS- Cử HS làm tốt hỗ trợ cặp HS làm chưa tốt**\* Báo cáo, thảo luận 4:**- Gọi học sinh ở cặp bất kỳ lên trình bày, cho điểm cả cặp (nếu làm tốt)- HS cả lớp quan sát, nhận xét, bổ sung, sửa chữa nếu có.**\* Kết luận, nhận định 4:** - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. - Cho điểm của cặp HS.- Yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ: Trọng tâm kiến thức 2 và lưu ý 1: SGK trang 55. | **b) Mối liên hệ giữa bội chung và bội chung nhỏ nhất****Hoạt động 2:** SGK trang 54**Giải**a) Ba bội chung của 8 và 12: b) c)    **\* Bội chung của nhiều số là bội của bội chung nhỏ nhất của chúng****Lưu ý:** SGK trang 55 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 5:**- Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 3, Luyện tập 2 SGK trang 55- Đổi vở kiểm tra chéo**\* HS thực hiện nhiệm vụ 5:**- HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.**\* Báo cáo, thảo luận 5:**- Gọi 2 HS lên bảng giải ví dụ 3, Luyện tập 2.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 5:** - GV đánh giá kết quả của HS, chính xác hóa kết quả. - Cho điểm cá nhân.- Bài làm đã vận dụng mối quan hệ giữa BC và BCNN: BC chia hết cho BCNN. | **Ví dụ 3:** SGK trang 55**Luyện tập 2:** SGK trang 55**Giải**Vì  nên tất cả các số có ba chữ số là bội chung của a và b là:  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 6:**- Làm bài tập 1 SGK trang 57**\* HS thực hiện nhiệm vụ 6:**- Hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ**\* Báo cáo, thảo luận 6:**- GV yêu cầu HS1 lên phát biểu khái niệm BC và BCNN của 2 số- Gọi học sinh làm nhanh nhất báo cáo kết quả.- Học sinh khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa.**\* Kết luận, nhận định 6:** **-** Nhận định bài làm của học sinh.- Sửa chữa nếu có. Học sinh sửa lại bài làm của mình nếu có.- Cho điểm HS.- Cho học sinh đọc phần lưu ý 2: SGK trang 57 | **Bài 1:** SGK trang 57**Giải**a) b) 7 và 8 là hai số nguyên tố cùng nhau vì c)  **Lưu ý:** SGK trang 57Bội chung nhỏ nhất của hai số nguyên tố cùng nhau bằng tích của hai số đó. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: cách tìm BCNN

- Làm bài tập 2 SGK trang 57.

- Đọc nội dung phần còn lại của bài, tiết sau học tiếp.

**Tiết 2:**

**Hoạt động 2.2: Tìm bội chung nhỏ nhất bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố** (khoảng 22 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs học được cách tìm bội chung nhỏ nhất bằng phân tích ra thừa số nguyên tố

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu đọc SGK phần hoạt động 3, phát biểu được các bước tìm bội chung nhỏ nhất bằng cách phân tích ra thừa số nguyên tố.

- Làm các bài tập: Ví dụ 4, Ví dụ 5, Luyện tập 3

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Đọc SGK phần hoạt động 3- Để tìm  người ta đã thực hiện mấy bước, nêu rõ các bước đó.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- Hoạt động cặp đôi thực hiện nhiệm vụ**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- Gọi học sinh ở cặp bất kỳ lên trình bày.- HS cả lớp quan sát, nhận xét, bổ sung, sửa chữa nếu có.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. **-** Chiếu hoạt động 3 và phân tích rõ các bươc cho HS thấy- Chốt kiến thức, yêu cầu HS học thuộc các bước tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố: SGK trang 55 | **2. Tìm bội chung nhỏ nhất bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố****\* Hoạt động 3:** SGK trang 55**\* Các bước thực hiện:** Trọng tâm kiến thức 2 SGK trang 55 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Làm Ví dụ 4, Ví dụ 5 SGK trang 54**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS hoạt động cặp lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.- Quan sát, hỗ trợ HS**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- Gọi 2 HS lên bảng giải ví dụ 4, Ví dụ 5.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. - Cho điểm của nhóm.- Đây là một cách khác cho chúng ta cách tìm BCNN của 2 hay nhiều số. | **\* Áp dụng****Ví dụ 4:** SGK trang 56**Ví dụ 5:** SGK trang 56 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- Làm luyện tập 3 SGK trang 56**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- Hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- Gọi học sinh làm nhanh nhất báo cáo kết quả.- Học sinh khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa.**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV đánh giá kết quả của HS, chính xác hóa kết quả. - Cho điểm HS.- Cho học sinh đọc phần chú ý: SGK trang 56 | **Luyện tập 3:** SGK trang 56**Giải**Ta có: **Chú ý:** SGK trang 56 |

**Hoạt động 2.3: Ứng dụng bội chung nhỏ nhất vào cộng trừ các phân số không cùng mẫu** (khoảng 20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs học được cách cộng, trừ hai hay nhiều phân số không cùng mẫu bằng cách chọn mẫu số chung là BCNN

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu đọc SGK phần hoạt động 4, nêu được các bước cộng, trừ hai hay nhiều phân số không cùng mẫu.

- Làm các bài tập: Ví dụ 6, Luyện tập 4

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Đọc nội dung hoạt động 4- So sánh hai cách thực hiện phép tính trong hoạt động 4 và cho biết cách thực hiện nào cho ta kết quả không quá cồng kềnh.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**Hoạt động nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- Gọi học sinh báo cáo.- HS cả lớp quan sát, nhận xét, bổ sung, sửa chữa nếu có.**\* Kết luận, nhận định 1:** - Ta thấy mẫu chung là . Để cho kết quả đỡ cồng kềnh ta nên chọn mẫu chung là - GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện phép tính bằng cách chọn mẫu chung là  | **3. Ứng dụng bội chung nhỏ nhất vào cộng trừ các phân số không cùng mẫu****\* Hoạt động 4:** SGK trang 56 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Làm Ví dụ 6 SGK trang 57**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- Hoạt động cá nhân thực hiện các nhiệm vụ.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- Gọi 1 HS lên bảng.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV đánh giá kết quả của HS, chính xác hóa kết quả.  | **Ví dụ 6:** SGK trang 57 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- Làm Luyện tập 4 SGK trang 57**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- Hoạt động cặp đôi thực hiện nhiệm vụ- GV quan sát, hỗ trợ HS**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- Gọi học sinh một cặp bất kì lên bảng báo cáo kết quả.- Học sinh khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa.**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV đánh giá kết quả của HS, chính xác hóa kết quả. - Cho điểm HS. | **Luyện tập 4:** SGK trang 57**Giải**Ta có: Ta có Vậy  |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (3 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Làm bài tập 3, 4, 5, 6 SGK trang 58.

- Tiết sau luyện tập.

**Tiết 3:**

**3. Hoạt động luyện tập** (khoảng 35 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS rèn luyện được tổng hợp và ứng dụng các kiến thức đã học về: BC, BCNN, ƯCLN trong thực hiện tính toán.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các bài tập từ 3, 4, 5, 6 SGK trang 57, 58.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài tập 3, 4, 5, 6 SGK trang 57, 58.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Phát biểu cách tìm BCNN bằng phân tích các số ra thừa số nguyên tố.- Làm bài tập 3 SGK trang 58**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- Hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- Gọi 1 HS đúng tại chỗ nêu cách tìm BCNN bằng phân tích các số ra thừa số nguyên tố- Gọi 3 học sinh lên bảng trình bày.- Học sinh khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV đánh giá kết quả của HS, chính xác hóa kết quả. - Cho điểm HS. | **4. Luyện tập****\* Quy tắc: SGK trang 55** **\* Dạng 1. Tìm BCNN của các số cho trước****Bài 3:** SGK trang 58**Giải**a) b) Ta có  nên c) Ta có:      |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Làm bài tập 4 SGK trang 58**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- Hoạt động cá nhân thực hiện các nhiệm vụ.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- Gọi 2 HS lên bảng.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV đánh giá kết quả của HS, chính xác hóa kết quả. - Cho điểm HS | **\* Dạng 2. Ứng dụng BCNN vào cộng, trừ các phân số không cùng mẫu****Bài 4:** SGK trang 58**Giải**a) Ta có:  Ta có Vậy b) Ta có: Ta có Vậy  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- Làm bài tập 5 SGK trang 57**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- Hoạt động cặp đôi thực hiện nhiệm vụ- GV quan sát, hỗ trợ HS**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- Gọi học sinh một cặp bất kì lên bảng báo cáo kết quả.- Học sinh khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa.**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **\* Dạng 3. Bài toán có lời văn****Bài 5:** SGK trang 58**Giải**Gọi số còn lại là aVì  nên a là ước của 45 và a là bội của 9Do đó  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**- Làm bài tập 6 SGK trang 57**\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**- Hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm**\* Báo cáo, thảo luận 4:**- Gọi học sinh một nhóm lên bảng báo cáo kết quả.- Học sinh khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa.**\* Kết luận, nhận định 4:** - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả.- Cho điểm nhóm HS | **Bài 6:** SGK trang 58**Giải**Gọi số học sinh của câu lạc bộ là a .Vì khi chia số học sinh trong câu lạc bộ thành từng nhóm 5 học sinh hoặc 8 học sinh thì vừa hết nên a chia hết cho  Ta có  nên Mà  nên do đó  suy ra .Vậy câu lạc bộ có 40 học sinh. |

**4. Hoạt động vận dụng** (khoảng 8 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về bội chung và bội chung nhỏ nhất để giải quyết được một số vấn đề thực tiễn.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các bài tập 7 SGK trang 58, tìm hiểu mục có thể em chưa biết SGK trang 58.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

- Lời giải các bài tập 7 SGK trang 58, tìm hiểu cách giải bài tập phần có thể em chưa biết.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:** Làm bài tập 7 (SGK trang 57)**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:** - HS hoạt động cặp đôi thực hiện nhiệm vụ vào bảng nhóm.- Thi đua giữa các cặp đôi.- GV quan sát, hỗ trợ HS (nếu cần).**\* Báo cáo, thảo luận 1:** - Cặp đôi nào nhanh nhất được lên bảng trình bày.- Các cặp đôi còn lại quan sát, nhận xét, đưa ra câu hỏi phản biện (nếu có), bổ sung (nếu cần)**\* Kết luận, nhận định 1:**GV đánh giá, chốt kiến thức (như bên) | **Bài 7:** SGK trang 58**Giải**Gọi a là số ngày ít nhất ba tàu lại cùng cập bến . Theo bài ra ta có: .Mà a là nhỏ nhất nênTa có:  Vậy sau ít nhất 60 ngày thì ba tàu lại cùng cập bến.  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:** - Đọc phần có thể em chưa biết (SGK trang 58)- Giải thích tại sao cứ 60 năm thì năm Giáp tý được lặp lại**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:** - HS nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ **\* Báo cáo, thảo luận 2:** - Nhóm nào nhanh nhất đứng tại chỗ trả báo cáo.- HS về nhà hoàn thành lời giải vào vở**\* Kết luận, nhận định 2:**GV đánh giá, chốt kiến thức. | **Có thể em chưa biết:** SGK trang 58**Giải**Gọi a là số năm ít nhất để năm Giáp tý được lặp lại . Theo bài ra ta có:  Mà a là nhỏ nhất nên .Ta có:  Vậy sau 60 năm thì năm Giáp tý được lặp lại. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Làm bài tập phần có thể em chưa biết SGK trang 58, Bài tập 119, 120, 121, 126 (SBT trang 36, 37)

- Tiết sau ôn tập chương I.